

Số: 1537/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Quân Chu,
huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD; số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 4109/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2035; số 1869/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 3172/QĐ-UBND ngày 25/11/1997 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quản lý, bảo tồn và phát triển rừng đối với diện tích rừng, đất rừng Vườn quốc gia Tam Đảo;

Căn cứ Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035;

Theo đề nghị của UBND huyện Đại Từ tại Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 27/6/2022 và của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1782/TTr-SXD ngày 27/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi và ranh giới lập quy hoạch

1.1. Phạm vi lập quy hoạch: Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 được lập trên diện tích tự nhiên thuộc phạm vi địa giới hành chính sau khi sáp nhập của thị trấn Quân Chu và xã Quân Chu. Tổng diện tích lập điều chỉnh quy hoạch khoảng 5.318,54 ha.

1.2. Ranh giới lập quy hoạch: Phía Bắc giáp xã Cát Nê huyện Đại Từ; phía Nam và phía Đông giáp thành phố Phổ Yên; phía Tây giáp tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Tính chất, quan điểm và mục tiêu quy hoạch

2.1. Tính chất: Là trung tâm chuyên ngành cấp huyện về kinh tế, văn hóa, du lịch, thể thao, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên.

2.2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch:

- Xây dựng thị trấn Quân Chu phát triển bền vững, có cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng dịch vụ thương mại và du lịch, khu đô thị với những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, thu nhập bình quân đầu người ở mức khá, đảm bảo vững chắc yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng thị trấn Quân Chu có cấu trúc đô thị bền vững theo hướng đô thị sinh thái xanh gắn với nét đặc trưng về cảnh quan, môi trường của hệ sinh thái Vườn Quốc gia Tam Đảo. Thị trấn có hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, hiệu quả trong sử dụng đất đai, bảo vệ và phát huy được những giá trị về cảnh quan và môi trường, từ đó tạo ra các nguồn lực, hình thành các dự án trọng điểm để phát triển kinh tế - xã hội.

- Cụ thể hoá những chiến lược, định hướng phát triển theo quy hoạch Tỉnh, quy hoạch Vùng huyện, Chương trình phát triển đô thị của tỉnh, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa - không gian đô thị - kiến trúc cảnh quan trên địa bàn; làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong đô thị.

3. Các chỉ tiêu phát triển đô thị

3.1. Quy mô dân số: Dự báo đến năm 2030 dân số thị trấn khoảng 30.000 người, đến năm 2035 dân số thị trấn khoảng 40.000 người.

3.2. Quy mô đất đai: Diện tích tự nhiên lập quy hoạch là: 5.318,54 ha, quy mô đất xây dựng đô thị:

- Đến năm 2030, đất xây dựng đô thị là 1.257,82 ha

- Đến năm 2035, đất xây dựng đô thị là 1.315,19 ha

3.3. Các chỉ tiêu về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đáp ứng tiêu chí đô thị loại V.

4. Định hướng tổ chức không gian đô thị

Phát triển không gian đô thị được phân thành 06 khu vực:

4.1. Khu vực trung tâm đô thị (khu A): Có diện tích khoảng 212 ha, vị trí thuộc tổ dân phố số 9 thị trấn Quân Chu và xóm Đền xã Quân Chu.

Chức năng: Trung tâm hành chính, văn hóa, thể dục thể thao, thương mại, dịch vụ cấp đô thị. Khu vực này được phát triển mở rộng, nâng cấp từ trung tâm hiện hữu, mang tính lịch sử hình thành và phát triển của thị trấn Quân Chu. Các khu chức năng hiện hữu có phương án cải tạo, chỉnh trang, mở rộng gắn với các khu chức năng phát triển mới để hình thành một khu trung tâm đồng bộ, hiện đại. Tiếp tục phát triển thêm các chức năng đô thị dọc theo trục đường nổi trung tâm thị trấn với đường Liên kết vùng nhằm phát triển các chức năng đô thị.

4.2. Khu vực đô thị hiện hữu, cải tạo, chỉnh trang (khu B): Có diện tích khoảng 336 ha. Vị trí khu vực bao gồm một phần tổ dân phố Cơ khí công trình, tổ dân phố số 4, tổ dân phố Nhà máy thị trấn Quân Chu và một phần xóm Tân Vinh xã Quân Chu.

Chức năng: khu vực hiện hữu cải tạo chỉnh trang dọc theo hai bên đường tỉnh lộ 261. Tại đây có các khu ở hiện hữu, các cơ sở sản xuất kinh doanh như nhà máy chè Quân Chu, trạm xăng Quân Chu, chợ thị trấn, trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn, bưu điện, trường trung học cơ sở, tiểu học, trường mầm non, sân thể thao thị trấn. Dự kiến khu vực này sẽ được cải tạo chỉnh trang, bổ sung thêm diện tích đất công trình công cộng cấp đô thị: Trường trung học phổ thông, cơ sở y tế đô thị để hoàn thiện hạ tầng xã hội phục vụ Nhân dân, tạo động lực cho khu vực phía Nam thị trấn. Quỹ đất còn lại dành dự trữ phát triển đô thị.

4.3. Khu vực phát triển thể thao, du lịch, dịch vụ hỗn hợp, khu ở (khu C): Có diện tích khoảng 238 ha. Vị trí khu vực ở phía Bắc đường đô thị nổi trung tâm thị trấn Quân Chu với đường Liên kết vùng (đường 261F theo quy hoạch Tỉnh) và một phần diện tích tổ dân phố số 2, 3, 6 thị trấn Quân Chu.

Chức năng: khu thể thao, dịch vụ thương mại, dịch vụ nghỉ dưỡng, khu ở đô thị gắn với dự án Khu thể dục thể thao sân Golf xã Cát Nê, thị trấn Quân Chu đang triển khai đầu tư xây dựng. Khu vực này góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội của đô thị và là điểm nhấn khu vực cửa ngõ phía Bắc.

4.4. Khu vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và nông nghiệp tập trung (khu D): Có diện tích khoảng 814 ha. Vị trí gồm các xóm: Vang, Hòa Bình, Tân Lập, Tân Yên, Chiêm, Tân Tiến xã Quân Chu.

Chức năng: khu du lịch tâm linh (gắn với di tích Chùa Thiên Tây Trúc và Thiền viện Trúc Lâm), du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch trải nghiệm, các khu ở đô thị sinh thái (gắn với hệ thống suối Đền và cảnh quan tự nhiên chân núi Tam Đảo); khu dự trữ phát triển kết hợp sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng bền vững gắn với các khu ở hiện hữu tại các xóm Tân Lập, Chiêm, Tân Tiến, Tân Yên, Tân Vinh. Khu vực có diện tích đất trồng trọt rộng, màu mỡ, mật độ dân thưa, cảnh quan đẹp, phù hợp để hình thành khu nông nghiệp tập trung gắn với phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm làm phong phú, đa dạng thêm loại hình dịch vụ, kinh tế cho đô thị.

4.5. Khu vực phát triển thể thao, đô thị dịch vụ hỗn hợp, cụm công nghiệp tập trung (khu E): có diện tích khoảng 767 ha. Vị trí gồm tổ dân phố số 1, một phần tổ dân phố số 2, số 6, tổ dân phố số 5, số 7 thị trấn Quân Chu, xóm Thống Nhất xã Quân Chu.

Chức năng: khu thể thao, khu đô thị dịch vụ hỗn hợp, cụm công nghiệp tập trung, khu dự trữ phát triển. Khu vực này phát triển chức năng thể thao (sân Golf), khu đô thị dịch vụ hỗn hợp, cụm công nghiệp tập trung 50 ha. Quỹ đất còn lại dành cho dự trữ phát triển đô thị.

4.6. Khu vực bảo tồn, phát triển rừng gắn với hệ sinh thái vườn Quốc gia Tam Đảo (khu F): khu vực nằm ở phía Tây thị trấn bao gồm một phần xóm Vang, Hòa Bình, Tân Lập, Chiêm xã Quân Chu. Khu vực bao gồm các khu đồi núi cao chủ yếu là diện tích rừng trồng và diện tích rừng đặc dụng thuộc quản lý của Vườn quốc gia Tam Đảo.

Chức năng: khu vực bảo tồn và phát triển rừng gắn với hệ sinh thái Vườn quốc gia Tam Đảo nhằm bảo vệ và phát huy giá trị cảnh quan thiên nhiên cũng như sự đa dạng sinh học; khu vực đầu nguồn các tuyến suối cần phải bảo vệ nhằm cấp nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất của thị trấn Quân Chu và các địa phương lân cận. Phát triển các loại hình du lịch gắn với bảo vệ thiên nhiên theo quy định pháp luật.

5. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội

5.1. Định hướng phát triển hệ thống trung tâm hành chính - chính trị: Quy hoạch cơ quan hành chính thị trấn Quân Chu có diện tích khoảng 2,5 ha tại khu

Trung tâm thị trấn, đáp ứng Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định, bao gồm các công trình: Trụ sở làm việc của Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn Quân Chu trong tương lai và các công trình phụ trợ.

5.2. Định hướng phát triển hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe: Quy hoạch công trình y tế cấp đô thị tại khu vực giáp trụ sở UBND thị trấn Quân Chu hiện nay với quy mô 1,6 ha. Tại các khu đô thị, các khu chức năng đô thị bố trí các cơ sở y tế phục vụ Nhân dân đảm bảo quy định.

5.3. Định hướng phát triển hệ thống giáo dục, đào tạo: giai đoạn đầu, quy hoạch Trường phổ thông trung học có quy mô 2,16 ha tại vị trí đối diện khu đất xây dựng công trình y tế cấp đô thị, đến năm 2035 bố trí thêm một cơ sở giáo dục cấp đô thị tại vị trí khu chức năng hỗn hợp phía Bắc. Tại các khu đô thị, quy hoạch các công trình giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đảm bảo vị trí, quy mô, bán kính phục vụ Nhân dân theo quy định.

5.4. Định hướng phát triển công trình văn hóa:

- Các công trình văn hóa cấp đô thị được quy hoạch tập trung tại khu trung tâm thị trấn bao gồm: khu đất xây dựng công trình nhà văn hóa thị trấn, nhà văn hóa thiếu nhi, quảng trường có quy mô 1,87 ha được quy hoạch thành quần thể các công trình để tạo không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Khu đất xây dựng công trình Trung tâm văn hóa thể thao thị trấn được quy hoạch bên trái nhà văn hóa thị trấn và quảng trường với diện tích 3,28 ha.

- Tại các khu đô thị, khu ở quy hoạch các công trình văn hóa cấp đơn vị ở đảm bảo vị trí, quy mô, bán kính phục vụ Nhân dân theo quy định.

5.5. Định hướng phát triển công trình thể dục thể thao: Quy hoạch xây mới sân vận động thị trấn với quy mô diện tích 4,7 ha, sân thể thao thị trấn có quy mô 2,44 ha tại khu trung tâm thị trấn. Các công trình này gắn với các công trình văn hóa, quảng trường, giao thông chung của khu trung tâm thị trấn tạo không gian đô thị văn minh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu luyện tập thể thao của người dân thị trấn. Tại các khu đô thị, quy hoạch các công trình thể thao, sân chơi cấp đơn vị ở đảm bảo vị trí, quy mô, bán kính phục vụ Nhân dân theo quy định.

5.6. Định hướng phát triển hệ thống công viên, cây xanh: Quy hoạch khu công viên cây xanh tập trung tại vị trí đồi thấp thuộc khu vực phía sau Trường trung học cơ sở xã Quân Chu. Quy mô diện tích khoảng 18,06 ha, phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, giải trí, cắm trại và các hoạt động dã ngoại cho người dân. Quy hoạch hệ thống cây xanh cảnh quan dọc theo các tuyến suối. Tại các khu đô thị, các khu chức năng đô thị, bố trí cây xanh, vườn hoa đảm bảo vị trí, quy mô, bán kính phục vụ Nhân dân theo quy định.

5.7. Định hướng phát triển công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Di tích Chùa Thiên Tây Trúc và Thiền viện Trúc Lâm Tây Trúc, đền Quan Chu tiếp tục được bảo vệ, xây dựng và tôn tạo để phát huy giá trị văn hóa nhằm phát triển lĩnh vực du lịch tâm linh.

5.8. Định hướng phát triển thương mại, dịch vụ: Quy hoạch mới khu đất xây dựng chợ và trung tâm thương mại quy mô diện tích 1 ha tại khu vực tổ Cơ khí công trình, tiếp giáp với tỉnh lộ 261. Tại các khu đô thị, khu ở, quy hoạch các công trình thương mại cấp đơn vị ở đảm bảo vị trí, quy mô, bán kính phục vụ Nhân dân theo quy định.

5.9. Định hướng phát triển nhà ở:

- Quy hoạch và phát triển nhà ở đảm bảo chỉ tiêu ≥ 29 m² sàn/người.
- Các đơn vị ở được quy hoạch đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật gắn kết thống nhất với hệ thống hạ tầng khung đô thị.
- Định hướng phát triển chung về nhà ở: phát triển nhà ở đồng bộ theo các dự án đô thị mới, khu dân cư xây mới. Hình thành các nhóm nhà ở xây mới tại các khu đô thị, các khu dân cư hiện hữu được chỉnh trang đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và quy chế kiểm soát phát triển theo từng khu vực.

5.10. Định hướng phát triển cụm công nghiệp: Quy hoạch một cụm công nghiệp khoảng 50 ha tại khu vực phía Đông thị trấn Quan Chu, giáp với tuyến đường Liên kết vùng và xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên.

6. Cơ cấu sử dụng đất theo các chức năng

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	
		Đến năm 2030	Đến năm 2035
1	Đất dân dụng	300,00	400,00
-	Đất đơn vị ở	158,55	213,13
-	Đất công trình công cộng dịch vụ đô thị	15,45	15,45
-	Đất cây xanh đô thị	18,06	18,06
-	Đất hỗn hợp	16,55	59,48
-	Đất hạ tầng kỹ thuật	91,39	93,88
2	Đất ngoài dân dụng	957,82	915,19
3	Đất khác	2.944,45	2.944,45
4	Đất dự trữ phát triển	1.116,27	1.058,90
	Tổng	5.318,54	5.318,54

7. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị

7.1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông:

a) Hệ thống đường đô thị:

- Tỉnh lộ 261 mặt cắt 1-1 (giao thông đối ngoại): Quy mô 04 làn xe cấp III miền núi, tốc độ thiết kế 60 km/h, vỉa hè tối thiểu 5m.

- Đường Liên kết vùng, mặt cắt 2-2 (giao thông đối ngoại): Quy mô 04 làn xe, tốc độ thiết kế: 100 km/h, cấp đường theo quy định.

- Đường mặt cắt 3-3: Quy mô 06 làn xe (04 làn cơ giới, 02 làn xe đạp), tốc độ thiết kế 60km/h, lộ giới: 36m.

- Đường mặt cắt 4-4: Quy mô 06 làn xe (04 làn cơ giới, 02 làn xe đạp), tốc độ thiết kế 60km/h, lộ giới: 30m.

b) Các công trình phục vụ giao thông:

Quy hoạch mới bến xe (xe khách, xe Bus) quy mô khoảng 0,78 ha tại phía Đông thị trấn; nâng cấp các tuyến xe bus chạy thẳng trong đô thị. Vị trí điểm dừng cho xe buýt: khoảng cách giữa hai trạm lấy khoảng 400m - 500m (khu vực trung tâm), vị trí trạm dừng ngay bên phần đường xe chạy. Quy hoạch mới 02 bãi đỗ xe đô thị với tổng diện tích khoảng 10 ha. Tại các khu đô thị, khu chức năng đô thị, bố trí bãi đỗ xe đảm bảo quy mô bán kính phục vụ theo quy định.

7.2. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:

a) Quy hoạch cao độ nền:

Quy hoạch san nền theo hướng dốc địa hình tự nhiên và các lưu vực thoát nước hiện trạng. Cao độ san nền phải tuân thủ các lưu vực lớn hiện hữu, tận dụng địa hình và điều kiện tự nhiên, hạn chế khối lượng đào, đắp. Đối với các khu vực giáp ranh giữa khu hiện hữu và khu phát triển mới phải có giải pháp quy hoạch cao độ nền để không ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của các khu vực bị thấp, trũng.

b) Quy hoạch hệ thống thoát nước mặt:

Hệ thống thoát nước mưa: Sử dụng hệ thống thoát nước mặt độc lập với thoát nước thải. Lưu vực và hướng thoát nước chia thành 07 lưu vực chính:

- Lưu vực 1: Phía Bắc thị trấn, hướng thoát chủ đạo về tuyến suối phía Bắc sát ranh giới thị trấn.

- Lưu vực 2: Phía Đông Bắc thị trấn, hướng thoát chủ đạo về tuyến suối phía Đông Bắc sát ranh thị trấn.

- Lưu vực 3,4,5 gồm: Khu trung tâm thị trấn; khu phía Tây - Tây Bắc thị trấn; khu phía Tây - Tây Nam thị trấn hướng thoát về suối Đền.

- Lưu vực 6: Phía Nam thị trấn, hướng thoát chủ đạo về suối Chiêm.

- Lưu vực 7: Phía Đông Nam thị trấn, hướng thoát chủ đạo về suối Liếng.

Hệ thống công thoát nước mưa bố trí dọc theo các tuyến giao thông, các tuyến công dùng loại cống tròn có đường kính từ 1m - 2m. Nước mưa thu gom chảy ra các cửa xả ở cuối lưu vực.

7.3. Cấp nước:

- Tổng nhu cầu cấp nước thị trấn đến năm 2035 khoảng 8.280 m³/ng.đ.

- Nguồn cấp: từ nước mặt Suối Đền và suối Chiêm bắt nguồn từ núi Tam Đảo. Đây là nguồn cấp đảm bảo trữ lượng và chất lượng cho đô thị. Quy hoạch 02 trạm cấp nước, mỗi trạm có công suất khoảng 4200 m³/ng.đ bố trí tại xóm Vang và xóm Chiêm để phù hợp với nhu cầu dùng nước và quy hoạch sử dụng đất định hướng đến năm 2035.

- Tổ chức mạng lưới đường ống: ống truyền tải kết nối với tuyến ống phân phối trên các trục đường giao thông chính của thị trấn và các tuyến ống dịch vụ tới các khu chức năng, các hộ dùng nước.

- Cấp nước cứu hỏa: hòng cứu hỏa phải được đặt nổi trên các tuyến ống có đường kính > 100mm; bố trí hòng cứu hỏa ở nơi thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy. Khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa tối đa là 150m.

7.4. Cấp điện và chiếu sáng:

Tổng công suất cấp điện toàn thị trấn đến năm 2035 khoảng 24.253 KVA.

- Nguồn điện: định hướng cấp nguồn 35KV từ lộ đường dây ký hiệu 377 E6.19 xuất tuyến từ trạm trung gian 110/35/22KV Đại Từ hiện đi nổi nằm trong phạm vi thị trấn.

- Lưới trung thế, hạ thế: hạ ngầm ở khu vực trung tâm đô thị, các khu đô thị mới, các công trình công cộng đô thị. Xây dựng mới các trạm hạ thế đáp ứng đủ nhu cầu và đảm bảo mỹ quan.

- Chiếu sáng: hoàn thiện hệ thống chiếu sáng theo các quy chuẩn chiếu sáng đối với đô thị loại V.

7.5. Thông tin liên lạc: đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin đảm bảo cung cấp đầy đủ các loại hình dịch vụ viễn thông đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số các ngành lĩnh vực của đô thị.

7.6. Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

Quy hoạch 01 trạm xử lý nước thải tập trung cho toàn bộ khu quy hoạch. Công suất trạm xử lý 6.000m³/ng.đ nằm ở khu vực phía Đông đô thị. Nước thải tự chảy theo các tuyến cống đường phố về trạm xử lý tập trung của khu vực. Chiều sâu chôn cống tối thiểu là 0,7m; tối đa là 5m tính tới đỉnh cống. Tại các vị trí có độ sâu chôn cống lớn >5m đặt trạm bơm chuyển tiếp.

b) Quản lý chất thải rắn:

Chất thải rắn đô thị được phân loại tại nguồn và thu gom chuyển khu tập kết rác tập trung tại khu vực phía Đông, quy mô khoảng 0,15 ha (gần khu vực bãi đỗ xe P-01). Trong phạm vi thị trấn không bố trí khu xử lý rác. Rác thải từ bãi tập kết được chuyển đến khu xử lý tập trung tại xã Bình Thuận huyện Đại Từ hoặc chuyển xuống khu liên hợp xử lý rác thuộc xã Minh Đức thành phố Phổ Yên để xử lý.

c) Quản lý nghĩa trang:

Quy hoạch 01 nghĩa trang tập trung tại khu vực xóm Tân Tiến, quy mô khoảng 10 ha. Đối với những nghĩa trang nhỏ lẻ hiện hữu trong khu vực phát triển đô thị cần khoanh vùng, trồng cây xanh cách ly, từng bước đóng cửa hoặc thu hồi, giải tỏa khi có nhu cầu sử dụng đất.

8. Bảo vệ môi trường

8.1. Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường: sử dụng năng lượng tái tạo; ưu tiên phát triển mô hình kiến trúc xanh, duy trì, mở rộng và bảo vệ diện tích mặt nước; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong các lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt; khuyến khích sử dụng các phương tiện giao thông công cộng, sử dụng năng lượng sạch; sử dụng, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, nguồn nước đảm bảo các quy định về môi trường. Xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát định kỳ về môi trường tại các khu đô thị mới, cụm công nghiệp, khu vực làng nghề và các khu vực khác có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

8.2. Các giải pháp chủ yếu đối với từng khu vực:

- Khu vực phía Bắc, phía Tây, phía Nam đô thị và các khu vực có cảnh quan đẹp gắn với rừng Tam Đảo: giữ gìn và bảo vệ giá trị cảnh quan tự nhiên; bảo tồn và phát huy hệ sinh thái, tăng cường diện tích cây xanh, duy trì đa dạng sinh học; bảo vệ và cải thiện chất lượng nguồn nước.

- Khu vực phát triển khu đô thị: xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, hồ điều hòa. Tuyên truyền các tổ chức và người dân tích cực phân loại rác thải từ nguồn, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên.

Điều 2. UBND huyện Đại Từ phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng của tỉnh tổ chức công bố quy hoạch phổ biến rộng rãi trong nhân dân; căn cứ Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước để tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Chủ tịch UBND huyện Đại Từ và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH.
CNN&XD/QĐ51/T7

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Việt Hùng